TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 22 - 10 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Anh Dũng.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhớ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Quang L, sinh ngày 13/02/2000. Nơi sinh: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp B xã T, huyện C, tỉnh T; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị C; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 02/01/2020 thì tạm giam cho đến nay.

2/ Nguyễn Duy K, sinh ngày 09/02/1999. Nơi sinh: Ấp Đ, xã T, huyện C tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị Thanh T2; Anh, chị em ruột có hai người, bị cáo là con lớn trong gia đình trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh N1; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 07/7/2019 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị

cáo đã chấp hành xong ngày 07/10/2019; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019 thì tạm giam cho đến nay.

Các bị cáo K và L có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh T.

2/ Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp BC, xã T, huyện C, tỉnh T.

2/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 23/12/2019, bị cáo Nguyễn Quang L đến trạm dừng chân PY thuộc huyện C, tỉnh T mua một bịch ma túy với giá 2.200.000 đồng của anh Sáu (không rõ họ, tên, địa chỉ). Bị cáo đem ma túy về nhà và phân chia ra làm 08 bịch nhỏ để sử dụng và bán lại. Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2019, bị cáo Nguyễn Duy K đến nhà bị cáo L cùng sử dụng ma túy chung với L, Phạm Thanh V và Nguyễn Thị N. Khi đang sử dụng ma túy thì T3 (không rõ họ, địa chỉ) điện thoại cho L hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy và L đồng ý. Bị cáo L lấy 04 bịch ma túy nhỏ đổ vào bịch ny lon tự chế rồi sử dụng quẹt gas hàn lại tạo thành bịch ma túy có 03 cạnh hàn kín. Bị cáo L đưa bịch ma túy này cho bị cáo K mang đến khu vực khách sạn Bảo Ngọc để giao cho T3 và lấy 1.000.000 đồng. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo K đến khu vực khách sạn B, bị cáo K điện thoại cho bị cáo L để L thông báo cho T3 đến nhận ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang.

Ngay sau khi bắt quả tang bị cáo K, vào lúc 12 giờ 40 phút cùng ngày, tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Quang L, Cơ quan Công an huyện Cai Lậy bắt quả tang bị cáo L đang sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Phạm Thanh V và Nguyễn Thị N (H).

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ từ bị cáo Nguyễn Duy K: 01 bịch ny lon màu trắng có kích thước 3,5 cm x 1,5 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một bì thư màu vàng, ký hiệu gói số 01; 01 xe mô tô biển kiểm soát 63P1-283.40 hiệu Winner; 01 điện thoại đi động hiệu Oppo màu đen.

Thu giữ từ bị cáo Nguyễn Quang L gồm: 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh một đầu, bên trong chứa chất màu đỏ nghi là ma túy được thu giữ niêm phong trong một bì thư màu trắng, ký hiệu gói 02; 02 bộ bình tự chế để sử dụng ma túy; 01 cân điện tử hiệu Digital Scale màu đen trắng; 02 quẹt gas màu đỏ và màu xanh; 06 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 ống nhựa màu trắng nhọn 01 đầu; 01 chai gas hiệu Bluf Star; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; Tiền Việt Nam 3.750.000 đồng; 01 bịch ny lon hàn kín xung quanh có khe hở bóp một đầu có kích thước 9,5 cm x 7 cm, bên trong chứ thảo mộc khô cắt nhỏ và 02 bịch ny lon màu trắng có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, hàn kín xung quanh có kích thước 8,5 cm x 5 cm và 9,5 cm x 4 cm, bên trong chưa thảo mộc khô cắt nhỏ; 03 bịch ny lon màu trắng này được niêm phong trong một bì thư màu trắng, ký hiệu gói 03; 15 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 200 bịch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, có kích thước 7,5 cm x 4 cm, bên trong không chứa gì; 25 bịch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh 01 đầu, có kích thước 2,5cm x 1,8 cm, bên trong không chứ gì; 150 ống hút bằng nhựa nhiều loại màu; 01 ná thun và 26 viên bi sắt; 01 bộ khò lửa bằng điện; 01 cây dũ ba khúc; 01 ống tuýp sắt màu đen nhọn 01 đầu dài 80 cm; 09 dao tự chế các loại; 08 ly bằng nhựa màu trắng trong đó có 01 ly đã bị cắt ra; 01 hộp kim loại có kích thước có kích thước 9 cm x 9 cm bên trong có dòng chữ SmokingKills.

Theo kết luận giám định số 219/KLGĐ-PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Gói ký hiệu số 01: Mẫu tinh thể màu trắng trong một gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,4140 gam, loại Methamphetamine.

Theo kết luận giám định số 621/C09B ngày 03/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí minh kết luận:

Gói ký hiệu số 02: Chất màu đỏ đựng trong một gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,1475 gam, loại Methamphetamine.

Gói ký hiệu số 03: Thảo mộc khô cắt nhỏ đựng trong một gói nylon màu trắng được niêm phong gởi giám định là ma túy, khối lượng 0,1791 gam là lá cần sa; Thảo mộc khô cắt nhỏ đựng trong 02 gói ny lon màu trắng được niêm phong

không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Ch phủ. Các mẫu thảo mộc này có thành phần 5-Flouro MDMB-PICA là chất ma túy mới thuộc nhóm cần sa tổng hợp chưa được đưa vào Danh mục.

Cơ quan điều tra xét thấy xe mô tô biển kiểm soát 63P1-283.40 là của ông Nguyễn Văn C, ông C cho bị cáo K mượn xe làm phương tiện đi lại. Ông C không biết bị cáo K sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả xe lại cho ông C.

Đối với số tiền 3.750.000 đồng, đây là tiền riêng của bị cáo Nguyễn Quang L, số tiền này bị cáo dùng để nuôi ông Trần Văn Ch (ông ngoại bị cáo). Cơ quan C sát điều tra Công an huyện đã trao trả lại cho bị cáo L. Bà Trần Thị Ch là mẹ của bị cáo L đã nhận thay bị cáo số tiền này.

Đối với các vật chứng gồm: 01 ná thun và 26 viên bi sắt; 01 cây dũ ba khúc; 01 ống tuýp sắt màu đen nhọn 01 đầu dài 80 cm; 09 dao tự chế các loại. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện đã chuyển giao cho Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Cai Lậy xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra đã xác định Phạm Thanh V, Nguyễn Thị N sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo L nhưng bị cáo không lấy tiền, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã chuyển xử lý hành chính.

Đối với các đối tượng bị cáo L khai đã mua và bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên chưa thể xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, các bị cáo Nguyễn Quang L và Nguyễn Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thống nhất với kết luận của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSCL ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang L và Nguyễn Duy K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang L và bị cáo Nguyễn Duy K đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy'. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù, bị cáo Nguyễn Duy K từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định và tang vật không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của bị cáo K và bị cáo L.

Bị cáo L nói lời nói sau cùng: Do tình cảm bạn bè, bị cáo K không thể từ chối việc bị cáo nhờ bị cáo K giao ma túy, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo K để các bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

Bị cáo K nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhanh về với vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Nguyễn Quang L và bị cáo Nguyễn Duy K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,5615 gam loại Methamphetamine và 01 bịch cần sa khối lượng 0,1791 gam đối với bị cáo L và khối lượng 0,4140 gam loại Methamphetamine đối với bị cáo K. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo L là người trực tiếp mua ma túy về nhà phân nhỏ khối lượng và đóng gói để bán lại. Bị cáo L là người đi giao trực tiếp hoặc đưa cho bị cáo K đi giao cho các đối tượng mua ma túy để lấy tiền. Hành vi mua bán ma túy của bị cáo kéo dài thường xuyên và liên tiếp. Điển hình, trong ngày 23/12/2019 bị cáo K và bị cáo L cùng khai thống nhất, bị cáo L giao cho bị cáo K ba gói ma túy đi giao cho một đối tượng ở ấp 14, xã T, huyện C và hai đối tượng ở cầu P thuộc xã T, huyện C, tỉnh T. Những lần giao nhận này đều hoàn thành xong. Ngày 24/12/2019, bị cáo K đi giao dùm cho bị cáo L 01 bịch

ma túy với giá 1.000.000 đồng cho T3 ở gần khách sạn B thuộc xã T, huyện C nhưng chưa giao được thì bị bắt quả tang. Mỗi lần giao ma túy xong, bị cáo K giao tiền lại cho bị cáo L, bị cáo L cho bị cáo K tiền công, tiền xăng xe là 50.000 đồng và cho sử dụng ma túy không lấy tiền. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận, sáng ngày 24/12/2019 bị cáo có trực tiếp đi giao 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng cho một đối tượng ở xã H2, huyện C nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ của người mua. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Quang L và Nguyễn Duy K theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là chưa đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo mà cần phải xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên".

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang L và Nguyễn Duy K là nguy hiểm, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo L và bị cáo K để các bị cáo L và K có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo L giữ vai trò Ch, là người trực tiếp phân bổ, giao ma túy cho bị cáo K đi giao cho các đối tượng mua ma túy và đem tiền về cho bị cáo L. Bị cáo K phạm tội với vai trò là người giúp sức cho bị cáo L. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nhưng cũng cần xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án này.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L và bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

[7] Xét đề nghị Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đối với Điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với khung hình phạt và mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L và bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 298 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/12/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 05 (Năm) tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/12/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong có ký hiệu số 219 đề ngày 26/12/2019 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có khối lượng là 0,3417 gam; 01 gói vụ số 621/01/C09B trong đó có thảo mộc khô có khối lượng 0,0883 gam; 01 gói vụ số 621/03/C09B trong đó có thảo mộc khô có khối lượng mẫu M03/1 là 0,0548 gam, mẫu M03/3 là 3,7315 gam; 02 bộ bình tự chế để sử dụng ma túy; 01 cân điện tử hiệu Digital Scale màu đen trắng; 02 quẹt gas màu đỏ và màu xanh; 06 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 ống nhựa màu trắng nhọn 01 đầu; 01 chai gas hiệu Bluf Star; 15 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 200 bịch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, có kích thước 7,5 cm x 4 cm, bên trong không chứa gì; 25 bịch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh 01 đầu, có kích thước 2,5cm x 1,8 cm, bên trong không chứ gì; 150 ống hút bằng nhựa nhiều loại màu; 01 bộ khò lửa bằng điện; 08 ly bằng nhựa màu trắng trong đó có 01 ly đã bị cắt ra; 01 hộp kim loại có kích thước 9 cm x 9 cm bên trong có dòng chữ SmokingKills.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Quang L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CAH. Cai Lậy;
- THADS H. Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ CAH. Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Kim Loan